

Từng giọt nước lăn dài trên má nó, không biết là nước mưa hay là nước mắt. Tôi nhìn Lợi, mặt mày tái mét, đang đứng run như con chim non gặp bão, mà lòng bất giác nổi lên một niềm thương xót. Tôi vẫy tay gọi em lại, bảo nó vào ngồi tạm trong nhà chờ khó khăn ao. Nó rụt rè ngồi nép xuống một bên ghế, tay vẫn không rời tập báo, mắt buồn rầu nhìn ra ngoài trời, có lẽ đang lo lắng, phàn nàn cho cái số không may của mình.

Mà không lo sao được khi cả gia-đình trông mong vào cái vốn cốn con ấy để sống qua ngày, khi mà Lợi lại có một bà di ghẻ ác-nghiệt chỉ chờ một lỗi lầm nhỏ nhỏ để đánh mắng? Nó nghĩ xa nghĩ gần, rồi cứ thế nức nở khóc mãi không thôi.

Tôi muốn giúp em lắm. Tôi dễ dàng được những hai trăm bạc kia mà! Nhưng số tiền ấy tôi đã có chủ-định : ấy là cái bút máy hiệu Pilot ngòi vàng mà tôi hàng ao ước. Giá ba mà tôi hôm nay không đi vắng, dặn tôi coi nhà, thì tôi đã đi mua rồi và cái bút máy đẹp để ấy đã nằm gọn trong cặp da hay gói trên túi áo tôi rồi.

Tôi nhìn em rồi lại nghĩ đến cái bút máy đen nhánh có cái nắp gài vàng sáng lóa. Trong khi ấy thằng Lợi vẫn ôm đầu gục xuống, ngời im như pho tượng, chỉ còn thấy đôi vai nó thỉnh thoảng rung lên theo nhịp tiếng nấc cố ghim trong cuống họng.

Không, tôi không thể nhẫn-tâm lãnh-dạm trước sự buồn lo của em này. Những bài thầy giảng dạy trong lớp, những lời cha mẹ khuyên hãy còn văng vẳng bên tai, những chữ : « *gặp điều thiện cứ làm* ... » « *giúp người, người giúp ta* » ... nhẩy múa trước mắt tôi. Tôi đứng phát dấy, mở ngăn kéo, vui vẻ lấy số tiền ấy đưa cho Lợi. Nó há hốc mồm ra nhìn tôi, không hiểu. Cho đến khi tôi phải nói rõ « cho em đây » thì lúc bấy giờ nó mừng quá, khóc to hơn trước.

Nhìn những giọt nước mắt vui mừng của em nóng hổi chảy trên gò má, tôi không thấy tiếc hai trăm bạc đã mất mà chỉ thấy lòng vui sướng như đã làm được một việc siêu-phạm.

20. — Giúp kẻ nghèo

Tả một gia-đình nghèo khổ ở gần nhà anh, Anh đã giúp đỡ gia-đình ấy như thế nào và nói cảm-thởng của anh.
(Huế 1951)

CHỈ DẪN : Vì gia-đình này ở gần nhà nên ta có thể giúp đỡ nhiều lần bằng những cách khác nhau.

Sự giúp đỡ theo hoàn cảnh và địa-vị của mình là một học sinh nhỏ ; đưng nói quá không đúng sự thực.

Nêu rõ ý nghĩa của câu : « *Nhiều điều phải lấy giá gương* ».

BÀI LÀM

Trong xóm tôi, không ai là không biết mẹ con bác Tèo ! Bác được mọi người chú ý chỉ vì cai tội nghèo. Mà tôi chưa từng thấy ai nghèo như bác !

Chồng bác mất đi, để lại cho bác một đàn năm đứa trẻ nhỏ. Đứa lớn mới lên mười, đứa bé nhất mới chập chững biết đi.

Một túp lều tranh lụp sụp, rộng bằng bàn tay, là nơi trú ngụ của gia-đình bác. Thực ra đó không phải là một cái nhà. Nó chỉ là một cái mái rá thấp lè tè, có những lỗ thủng trông thấy cả trời xanh, mây trắng. Bốn chung quanh là bốn chiếc phen tre đã mục, những lúc mưa gió, nước ngập đầy nhà, cột tre rung chuyển như sắp sụp đổ xuống đầu.

Để nuôi đàn con đông đảo, bác đi làm đủ mọi thứ nghề : vùi em, con ở, làm vườn, đồ rác, dọn nhà v. v. ... Sáng thì tờ mờ bác đã đi, để đến chiều tối mang về vài ba chục bạc, mẹ con sinh sống qua ngày.

Ai trông thấy bác cũng phải ái ngại ! Mới ngót 40 tuổi đầu mà bác già như bà cụ năm mươi. Nhất là mấy đứa nhỏ của bác mới lại đáng thương ! Đứa nào đứa ấy còm cõi, gầy như

cái lăm, đưa ghê lở, đưa toét mắt, đưa chốc đầu... Chả mấy đứa được đủ quần đủ áo : có áo thì thiếu quần, có quần thì thiếu áo. Gọi là quần áo cho sang, chứ thực ra chỉ là những tấm giẻ rách được khoác lên những bộ xương khô cẩu ghét.

Được cái đàn trong xóm tốt bụng. Ai có ăn có uống cũng đem cho, từ bát cơm nguội đến con cá mắm ; có việc gì cũng gọi bác đến làm giúp rồi trả cho món tiền hậu hĩnh. Riêng tôi mỗi lần đi ngang qua nhà bác, trông thấy lũ trẻ nhỏ trạc tuổi chị em chúng tôi, tôi không khỏi lấy lam thương xót. Hàng ngày tôi vẫn bớt tiền quà sáng mua cho chúng đồng quà tẩm bánh. Thấy chúng chia nhau ăn một cách ngon lành, lòng tôi cũng thấy vui vui.

Tôi còn cho thằng Cu Tý giấy bút rồi mỗi chiều gọi nó sang nhà dạy cho mấy chữ. Tuy nghèo nhưng biểu học, mới có mấy tháng nay nó đã biết đánh vần.

Tôi lại thường nói với mẹ tôi lấy những quần áo cũ của chúng tôi đem cho chúng chạy nhày, tung tăng trong những bộ quần áo ấy, lắm lúc tôi tưởng như chính chị em chúng tôi vậy. Rồi cứ thấy tôi, là thằng Cu Tý lại chào « có giáo ạ. làm tôi tuy e-lệ mà không khỏi cảm-động trong lòng.

Tôi nhờ ơn có cha mẹ chăm nuôi, cho ăn, cho học, có giường cao, chiếu sạch, có quần lành áo tốt, nở nào nhìn người đồng loại thiếu thốn cho đành ? Thời thì dù ít, dù nhiều tôi cứ cố tìm giúp đỡ, may ra giảm bớt phần nào những nỗi thiệt thời đau khổ mà tạo-hóa đã dành cho họ.

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Tập Làm Văn Lớp Nhất

(Là tuyện Việt Văn — 165 bài Việt Luận)

Quyển Luận bán chạy nhất trong những sách đồng loại

21.— Giúp người cơ nhỡ

Một gia-dình đi-cư nghĩ chán trước cửa nhà em. Tả cảnh ấy và nói em đã giúp đỡ họ thế nào ?

DÀN BÀI

- 1). Vào bài : Thời gian, khung cảnh.
- 2). Thân bài : a) Gia-dình đi cư : nhân-vật, hành-trang.
b) Sự thiếu thốn ; lo lắng của họ.
c) Sự giúp đỡ của mình.
- 3). Kết luận : Cảm-tưởng.

BÀI LÀM

Không biết gia-dình ấy tụ tập dưới hiên nhà tôi từ bao giờ ? Thoạt nhìn về người bở ngỡ, hành-lý lộn thoi với những nỗi niêu, thùng, mùng, chiếu còi, bị day, thì ai cũng biết ngay đó là một gia-dình mới đi-cư.

Gia-dình này gồm một bà cụ già, tóc trắng bạc phơ, một người đàn ông và một thiếu phụ đã đứng tuổi, thêm một lũ ba bốn trẻ thơ, đứa lớn nhất chừng lên mười, đứa nhỏ nhất còn ẵm ngửa. Vừa trên tàu xuống, có lẽ bà cụ còn say sóng nên thấy cụ ngà lưng trên chiếc chiếu hoa để thẳng chầu lớn thoa dầu và bóp trán cho.

Người đàn ông — dáng chừng là con trai cụ — vạm vỡ trong chiếc áo nâu cụt cánh, vẻ cương quyết và dăm-chiên. Xếp xong những tay nải vào mé thềm cao, bác ngồi xuống đất, nhặt màu giấy cũ quăn lại, bứt mấy sợi thuốc lác vè vào đầu ống rồi đánh lửa đưa lên miệng hút. Vợ bác — một người đàn bà dầm dưng, già trước tuổi và đầy nghị-lực — một tay bồng con thơ, một tay kéo vạt áo che lên đầu đứa con nhỏ đang say sưa ngủ trong lòng. Còn mấy đứa lớn rõ ra những đứa trẻ của đồng ruộng, đen đui và vạm vỡ.

Gia-dình ấy chẳng đem theo được mấy tí, ngoài mấy tay nải quần áo, một thùng đồ lặt vặt và mấy chiếc chiếu hoa. Lạ

vào món đồ quý báu ấy có mấy món đồ hộp, cơ chừng vừa được cấp phát mà chưa ăn đến.

Thấy tôi kẹt cửa bước ra, bà cụ ráng ngồi nhóm đậy. Rồi, giọng mệt nhọc, cụ thuật cho nghe cái cảnh ly-hương đau khổ. Cụ vừa nói vừa rơm rớm nước mắt, nghĩ xót xa cho phần mộ tổ-tiền không người thăm viếng, tỏ ý vưng lòng tin tưởng vào tương-lai, mong chóng ngày trở lại.

Thấy mấy đứa trẻ có dáng khát, tôi bảo em tôi mang ra cho một bình nước. Khốn nạn, được ấm nước, đứa nào đứa ấy, xúm vào uống ừng ực. Người mẹ nhìn tôi sẽ chép miệng thờ dài :

— Cảm ơn cậu, các cháu khát quá...

Trong khi ấy người cha lấy ra một mảnh giấy đã nhàu nát trên có ghi một địa chỉ, nhờ chúng tôi chỉ lối tìm nhà người bà con. Tôi cầm lấy xem rồi dặn dò ông kỹ-lưỡng kéo lạc. Anh em tôi nhìn nhau trong giây lát, rồi chẳng ai bảo ai, cùng móc túi góp nhau vào được hơn một chục bạc, đưa cho lũ trẻ. Thấy chúng tôi chân thành, ông ta cầm đồng, ngấp ngừng mãi mới cho con nhận, miệng áp úng mấy câu cảm ơn.

Một chiếc xe ngựa đi qua. Tôi vẫy lại, mặc cả, rồi xếp giúp đồ hành lý lên xe. Gia-dinh ấy cảm ơn chúng tôi một lần nữa rồi vợ chồng con cái lên đi. Nhìn theo những bộ áo nâu bạc màu khuất dần trong lớp bụi đường, lòng tôi rung lên một niềm thương xót, trong khi ở nhà bên, một em bé đang to tiếng học :

Nhiều điều phủ lấy giá gương.

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

(Mạnh Tuân)

★

ĐẦU BÀI TUONG TỰ : Một gia-dinh mới hồi cư ngồi nhờ trước cửa nhà em ăn cơm trưa. Tả cảnh ấy và nói cảm-tưởng của em.

(Nguyễn-bình-Khiêm Hải-Dương 1952)

22.— Công-tác xã-hội

Trò hãy thuật một công-tác xã-hội do nhà trường tổ-chức mà trò có tham-gia và nói cảm-tưởng của trò.

(Tiêu.Học 1959)

CHỈ DẪN : Đây là một công-tác tập đoàn có chương-trình, có tổ chức.

Nếu rõ sự vui-vẻ trong công-tác và đừng quên kết quả rực-rỡ đã mang lại cho đồng bào, cùng là cái phần thưởng tinh thần mà mình được hưởng.

BÀI LÀM

Giảng và chép bài xong, cô giáo ra hiệu cho chúng em ngồi yên, rồi chậm rãi nói :

« Giờ Đức-Dục hôm nay có vừa giảng câu « Lá lành đùm lá rách ». Đáng lẽ tuần sau ta mới học đến bài « Trong trổ » nhưng đêm qua, thần Hỏa vừa đến thăm khu Chi-Hòa khiến hàng ngàn đồng bào ta gặp cảnh màn trời chiếu đất. Để thực-hành ý nghĩa tốt đẹp của bài học ấy, ta sẽ đem ra áp-dụng ngay ngay mai. Ông Đốc đã danh cho lớp nhất A của chúng ta việc quyên và phát quần áo. Các em hãy soạn quần áo, tiền bạc để giúp các đồng-bào không may này... »

Riêng tôi về nhà đập lộn đất ra được hai chục, mẹ tôi thêm vào ba chục nữa là năm. Soạn lại tú áo, tôi gom góp lại được một bọc khá lớn. Thế rồi chiều hôm đó, chúng tôi ai cũng mang tiền, kể ít người nhiều, để đóng góp vào việc xã-hội. Có giáo-cầm-động nhìn những gói giấy chõng chất trên bàn, tuy nhỏ bé nhưng gói ghém cả một tinh thương đồng loại vô bờ bến.

Sáng hôm sau chúng tôi đến trường từ 6 giờ, sạch-sẽ và gọn gàng trong bộ đồng phục. Một chiếc xe cam-nhông của Nhà Xã-Hội xếp đầy tặng-phẩm đến đón chúng tôi. Chẳng mấy chốc khu hỏa-hoạn đã biến ra trước mắt, hoang-tàn, gập rợn. Cả một khu trụ-mặt xưa kia nay chẳng còn gì, ngoài những mảnh

tương loang lổ, những cột cháy đen thui cùng với đủ mọi thứ ngón ngang mặt đất..

Nhiều đoàn - thể cũng lục tục kéo đến với cờ, biểu-ngữ.. Chúng tôi cứ ba người một tốp, chia ra từng khu đi phát tặng-phẩm. Hoà mình trong đám đồng-bào lao-động, tôi bỗng cảm thấy một nguồn thương thâm thía. Trong khi ấy có giáo tôi luôn luôn an ủi những bà cụ già, vừa sụt sùi vừa kể lè. Gặp các em nhỏ, Cô không quên chia thêm gói kẹo, hoặc ít tiền. Cứ thế, đi hết nhà nọ đến nhà kia, chúng tôi phân phát nào chẵn, nào chiếu, nào quần áo trước sự vui mừng cảm-động của những đồng-bào xấu số.

Cho đến tận mười một giờ trưa, khi nắng lên như đổ lửa xuống đầu, thì tặng-phẩm trên xe cũng gần hết. Chúng tôi, chán đã mỗi, gối đã chồn, vẫn cố gắng theo cô giáo vào tận những xóm xa, hy vọng với những món quà nhỏ mọn, xoa dịu được phần nào nỗi khổ đau của những con người bạc phận.

Đến 12 giờ trưa, quà phát đã xong.. Mọi người đều tập-trung cả ở địa-điểm cũ để trở về. Xe bắt đầu chuyển bánh. Mọi người quên mệt nhọc, đói khát, vui vẻ giơ tay chào từ biệt, trước con mắt cảm-động của đồng-bào. Nhìn cảnh này, ai dám phủ nhận câu cách-ngôn : « Lá lành đùm lá rách », mà cỡ giáo tôi vừa giảng dạy hôm qua ?

Cùng tác-giả

Tập Làm Văn Lớp Nhi

Đủ dàn bài — Nhiều luận mẫu.

In lần thứ 3.

23. — Chiến-sĩ trở về

Sau khi học tập tại trường sĩ-quan, anh của anh (hay của chị) đã trở về thăm gia-đình gọn-gàng trong bộ quân-phục có lon thiếu-úy.

Anh (hay chị) hãy thuật lại phút vui mừng ấy ở trong gia-đình anh (hay chị) như thế nào ?

(Tiểu-Học Bắc-Việt 1952)

CHỈ DẪN : Tôi nói vui mừng của toàn thể gia-đình : mẹ già, em bé.. Nếu rõ sự đời khác của người chiến-sĩ lúc trở về với lúc ra đi (người mạnh khoẻ, về hiền-ngang..) Cảm-phục người anh đã biết đem thân báo đền nợ nước.

BÀI LÀM

Chuong đồng-hồ trên tường đồng-dạc buong mười hai tiếng. Cả nhà bắt đầu ngồi vào ăn cơm. Chúng tôi vừa ăn vừa nghe em Huyền kể chuyện nhà trường. Con bé ngày thơ quá ! Ai nghe em cũng phải mỉm cười.

Có tiếng chân đi ở cầu thang rồi tiếng cửa mở nhẹ nhẹ. Em bỗng kêu rú lên, rồi buong bát xuống, chạy ù ra cửa.

— Ô kia ! Anh Cảnh ! Mơ ơi ! Anh Cảnh..

Chúng tôi quay cả ra nhìn : bên khung cửa, một người cao lớn, hiền-ngang trong bộ binh-phục lon vàng, tay xách va-ly đứng sừng sững.

Quả nhiên anh Cảnh thật, anh Cảnh của chúng tôi, sau ba năm ở trường quân sự đã mẫn khóa trở về, đang mỉm cười nhìn chúng tôi.

Thế là lũ trẻ reo ầm lên, quàng đũa bát chạy ò ra đón. Thăng Dũng nhảy xuống trước tranh cầm lấy cái va-ly lễ mễ xách. Con Phương thì le te chạy ra tìm chặt lấy quần anh loi vào, luôn miệng hỏi :

— Quà em đâu, quà em đâu ?

Em Hùng bé quã không xuống đất được, cứ đứng trên phần đập chân thỉnh thoảng. Anh tôi vội chạy lại nhấc bổng nó lên, làm nó cười khanh khách. Huyền cũng cố giết được cái mũ lưỡi trai mà đội lên đầu. Cả nhà tít tít, chẳng thiết ăn uống nữa. Mẹ tôi trông thấy mặt con, cảm-động quá, ran rụa nước mắt, chẳng ỏi được nên lời.

Anh tôi như cũng bồi hồi xúc-động, tiến lại nắm lấy tay mẹ tôi nghẹn ngào :

— Lay mẹ, con đã về đây. Mẹ có được mạnh khỏe luôn không ?

Rồi ngồi xuống ghé, anh tôi quay lại chúng tôi :

— Các em ra cả đây, anh chia quà nào !

Nói đến quà, dừa nào dừa nấy rồi rít cả lên. Chị tôi phải quát :

— Hôn nào ! có để anh ngồi nghĩ đã không ?

Chị tôi thường ngày nghiêm là thế mà hôm nay cái oai mọi khi đâu mất cả. Ba bốn dừa cứ xấn vào để chực phần bơ, Chị rồi cũng đành chịu, nhìn mẹ tôi mà cười.

Chia quà một lượt xong, anh tôi ra ngồi bàn, hỏi han chuyện nhà, chuyện cửa. Rồi anh tôi kể chuyện học tập trong những năm vừa qua, nào lúc tập bắn, nào khi lội suối, leo đồi.

Mới có mấy năm xa cách, mà anh tôi trong lạ hẳn đi. Cái thân hình mảnh khảnh • tròi gà không chặt • ngày trước không còn nữa. Trong bộ quần phục ăn một thân hình vạm vỡ với bộ ngực nở nang, đôi cánh tay cứng rắn. Trên da mặt xạm đen, cử-chỉ cũng nhanh nhẹn, khác hẳn cái dáng thư sinh lá lướt hồi nào. Con người ấy như sinh ra để sẵn sàng vượt mọi trở lực khó khăn.

Lòng tôi bỗng nhiên xúc-động lạ thường, không phải vì sự hợp mặt của gia-đình mà chính vì chợt nghĩ đến cái sự-mạnh thiêng-liêng của người thanh-niên trong thời tao loạn. Càng nhìn

anh tôi càng thêm kính phục và tự thấy cần phải gạt bỏ những cái gì ủy-mị đã làm cho con người yếu ớt tư-tám-hồn đến thể chất. Thanh-niên cần phải khoẻ, khoẻ để mạnh tiến trên đường kiến-thiết, khoẻ để phụng sự quốc-gia, dân tộc. Sau này lớn lên, tôi không còn ao ước gì hơn là được đem xương máu bảo vệ đến nợ nước.

Rồi tôi nghĩ thầm : — Giá ai cũng như anh tôi thì lo gì xử sở không chóng đến ngày thanh-bình, hoan-lạc ?



24. — Đại-hội Triển-Lãm Quân-Đội

Anh đã thăm cuộc Triển-lãm Quân-đội vừa tổ-chức tại Sài-gòn. Anh xem thấy những gì hãy thuật lại và có những cảm-trởng gì về sức mạnh của quân-đội Việt-Nam ?

BÀI LÀM

Sau lễ khánh-thành, Đại-Hội bắt đầu mở cửa cho công chúng vào xem, Mọi người chen nhau mà bước.

Trong khu của trại Quang-Trung, ta được trông thấy đồ bắn và các cơ-sở của trại, các loại súng máy mà tiểu-đoàn khinh-quân cần phải có, cả máy truyền-tin, vô-tuyến-điện, bách-kích-pháo, trung-liên và tiểu-liên, đại-bác... Ta thấy cả đồ-bắn các trường bắn và sau hết, các loại mìn, lựu-dạn.

Qua gian hàng Quang-Trung, máy phát âm oang oang mời đồng-bào đến xem những chiếc xe con cóc tự-động chạy, không cần người cầm lái. Ai cũng cố lách chen qua hàng rào người để vào xem cho tận mắt. Trông thấy chiếc xe không người lái-lữ-tiến đến, mọi người hốt hoảng nhắm mắt lại, nhưng kỳ thay ! con quái vật đã ngoan ngoãn dừng lại, chẳng chệt chết một ai.

Ở một phòng bên, có một sĩ-quan trẻ tuổi đang chỉ dẫn cho xem một xe thiết-giáp hoạt động trong lúc tác - chiến. Cảnh phòng này, có một xưởng nhỏ chứa các thứ xe o-tô thiết-giáp...

Trong gian phòng Pháo-binh, một sĩ-quan cất nghĩa cho mọi người nghe cách liên-lạc của một máy bay chỉ dẫn cho một ô đại-bác bản vào quán địch trong lúc tác chiến. Công chúng còn được xem gian phòng Công-binh, với những cầu phao, thuyền cao-su... thứ nào cũng hay, thứ nào cũng lạ.

Trong gian phòng Thủy - quân, người ta được ngắm các thứ tàu, các dụng cụ sửa chữa và một bộ quần áo lặn nước. Riêng về Không-quân có trưng bày hai chiếc phi-cơ kiểu nhỏ, nhiều động-cơ tháo rời, cùng là y-phục trang-bị của hoa-tiểu.

Nhưng đẹp và oai-hùng nhất là kỳ-dài đặt trên một cái bục lớn, bốn mặt có bực gỗ leo lên. Ở bốn cạnh kỳ-dài có ghi bốn chiến-công lớn nhất trong lịch-sử nước nhà : Bạch-Đằng, Vạn-Kiếp, Lam-Sơn, Đống-Đa. Chung quanh trụ có cắm quốc-kỳ của các cường-quốc đã thừa nhận Việt-Nam.

Về buổi tối, pháo bông đủ màu được bắn lên trời, tung ra những tia hoa lửa. Chiếc này tiếp theo chiếc khác, thay nhau ngự-trị giữa khoảng không, trong khu vườn đại-hội. Trẻ em reo mừng, người lớn hớn hờ, ngắm xem không biết mỏi cổ.

Nói tóm lại, Đại-Hội triển-lãm của Quân - đội Cộng-hóa Việt - Nam quả là một công cuộc vĩ-dại làm cho lòng người phấn-khởi và chứa chan hy-vọng về tương-lai của xứ sở.

Theo báo Q. ĐỘI,

Tập Đánh Văn

của CAO-VĂN-THÁI

CHUYỆN VUI - CHỮ LỚN - TRANH ĐẸP

25. — Cuộc diễn-binh

Em đã có dịp trong một ngày hội hay trong buổi hành binh trông thấy một đoàn quân đi trên đường cái. Tả cảnh ấy.

(Nguyễn-binh-Khiêm Hải-dương 1951)

DÀN BÀI

I. — Mở bài : Xem ở đâu ? vào dịp nào ? hỏi nào ?

II. — Thân bài : a) Nơi diễn binh. Người đi xem.

b) Đoàn chiến-sĩ (y phục, dáng điệu, súng ống).

c) Đoàn cơ giới (ô-sô, tới-tán).

III. — Kết luận : a) Kiêu hãnh, cảm động.

b) Tin tưởng vào tương-lai nước Việt hùng-cường.

BÀI LÀM

Nhân ngày lễ tuyên thệ của các tân sĩ quan trường Võ-Bị Đalat cử hành tại Saigon, quân đội Cộng-Hoa Việt-Nam có tổ chức một cuộc diễn binh để biểu-dương lực lượng.

Lễ tuyên thệ cử-hành xong, cuộc diễn binh bắt đầu giữa tiếng quân nhạc hùng-tráng. Đi đầu, hơn một ngàn tân sĩ quan trẻ măng, hùng dũng đều bước. Kia ! những cặp mắt sáng ngời, những gương mặt cương quyết, những thân hình cán đối trong bộ nhung y gọn ghẽ. Dàn chúng Đò-thành không ngớt tiếng hoan hô. Tiếng võ tay từng đợt, từng đợt vang lên như sóng cồn.

Các đơn-vị bộ binh tiến đến, đi sau kỹ-đoàn vàng chói viên kim tuyến, trên lớp lãnh vải chiếc bội-tinh ghi những chiến-công oanh-liệt của đoàn. Kỹ-đoàn phát phới bay như biểu-dương chi khí hiện-ngang của quân đội. Các võ quan cao cấp, nhưng phục chỉnh tề, grom tuốt trần, nghiêm trang dẫn đầu các đơn-vị bộ-

binh. Cả một đoàn quân, binh phục gọn gàng, súng trường lấp lánh lê sáng loáng, đầu ngẩng cao, chân bước mạnh, dáng điệu oai hùng, đều đặn, muôn người như một, nhịp bước theo theo điệu quân nhạc trầm hùng, trông chẳng khác gì một bức tường sắt biết cử-động.

Đoàn bộ binh đi vừa dứt đã thấy đoàn cơ-giới-hỏa rầm rộ tiến đến. Những chiếc thiết-giáp đồ sộ, cổ quai lư lư như một đoàn voi trận khổng-lồ, nặng nề chuyễn xích trên đường. Theo sau là những xe bọc sắt kéo những khẩu đại-bác tối tân : dây khẩu 175 ly danh thép, kia khẩu 205 lợi hại, nằm giữa hàng chục khẩu đại-liên-hệ-vệ. Ngắm những khối thép đồ sộ, loang loáng ánh nắng, những họng súng đen ngòm một cách ghê sợ, ai cũng rùng mình, nghĩ tới sức mạnh vũ-bảo của đoàn cơ-giới tối tân.

Thế rồi trong khi dưới đất, từng đoàn xe thông tin, cứu thương, tiếp tế, công-binh tuần-tự tiến, thì trên trời vang lên tiếng động-cơ của hàng chục chiếc phóng pháo đang vun vút, rẽ máy...

Lần đầu tiên được dự một cuộc diễn binh gồm toàn những đơn-vị Việt-Nam, hiền ngang và dũng mãnh, tôi không khỏi kiêu-hãnh nhận thấy sức mạnh của thanh-niên Việt-Nam nếu được huấn-luyện, cũng anh dũng như bất cứ một quân-đội nào trên thế-giới. Tôi tin tưởng rằng với những đức tính truyền-thống của dân tộc, với nền độc-lập vững-chắc, với chương-trình rèn cán, luyện quân của Chính-phủ Cộng-hòa những chiến-sĩ Việt-Nam ưu tú kia sẽ thừa sức bảo-vệ đất nước Việt-Nam yêu dấu trong mọi trường-hợp nghiêm-trọng.

Ra về, rồi theo bóng đoàn quân tinh-nhuệ, bên tai còn vẫn tiếng nhạc quân hành, tôi như thấy hiện ra trước mặt hình-ảnh một nước Việt-Nam độc-lập và hùng-cường.

(Mạnh-Tuân)

★

26. — Lễ kỷ-niệm hai Bà

Trong niên học vừa qua, trò đã có nhiều dịp đi dự lễ kỷ-niệm hoặc cuộc biểu-tình.

Trò nhớ lại xem lễ nào, hoặc cuộc biểu-tình nào đã làm cho tinh-thần trò phấn-khởi hơn cả. Trò thuật lại và nói cảm tưởng của trò.

(Đệ Thất Nam-Phần 1956)

BÀI LÀM

Niên học vừa qua, chúng tôi đã dự nhiều buổi lễ kỷ-niệm những vị anh hùng lịch-sử, cũng như nhiều cuộc biểu-tình phản-đối chính-sách áp bức của Thực, Cộng.

Không ít thì nhiều, những cuộc hội-hop đó đã đem lại cho chúng tôi một nguồn sinh-lực mới, một bài học giá-trị về tinh-thần bất-khuất và lòng yêu nước của giống nòi.

Riêng tôi còn nhớ mãi ngày lễ kỷ-niệm hai Bà Trưng mà hội Phụ-nữ Việt-Nam đã tổ-chức vào ngày giỗ hai Bà hồi năm ngoái : đó là một ngày lịch-sử vẻ-vang, đáng ghi vào trong kỷ-ức mọi người dân Việt.

Mới sáu giờ sáng mà góc đường Tự-do, Nguyễn-Huệ đã đông nghẹt những người dự lễ. Ai nấy đều tự giữ trật-tự, nhất là giới học-sinh chúng tôi. Gần đến giờ khai-mạc, từ các ngã đường lân cận, sóng người vẫn cuộn cuộn chảy tới với đủ sắc áo, màu cờ. Tất cả tạo nên một quang cảnh huy-hoàng, nao nhiệt với những tiếng huyền-náo khác thường, những biểu-ngữ đầy ý nghĩa. Tất cả chị em chúng tôi hồi hộp chờ dự buổi lễ vô cùng long trọng này.

Giờ hành lễ bắt đầu. Một nhân-viên trong ban tổ-chức

đứng lên tuyên-bố khai-mạc. Sau phút chào cờ, mặc-niệm mọi người yên lặng hồi hộp chờ đợi.

Một đại-biểu phụ-nữ đứng ra đọc tiểu-sử hai Bà trước máy vi-âm. Tiếng nói vang lanh lánh bên tai chúng tôi :

— «... Gặp bước điều-linh, hai bà không quản phân đào tơ liễu yếu, quyết đứng lên đánh đuổi quân Đông-Hàn bạo tàn; «đề báo thù nhà, đền nợ nước... Anh hùng thay ! cao cả thay !

«Hai Bà đã đánh lên tiếng chuông đầu tiên, kêu gọi lòng yêu nước của đồng-bào, đồng thời cảnh-cáo những quần xam «lãng bạo ngược... Đông-bào nói chung, phụ-nữ chúng ta nói «riêng, rất hân-hạnh được làm con cháu hai Bà, những bậc «Tổ-Tiên anh dũng, đã đem xương máu vun tưới cho nền «Tự-Do của đất nước...»

Tiếng vi nữ đại-biểu cứ thế lanh lánh, lúc trầm hùng, lúc thiết tha, khiến cho chúng tôi say sưa thấm thía, nín thở nghe theo, không bỏ sót câu nào. Sau khi hô-hào toàn dân theo gương hai Bà, đoàn-kết với nhau đề sán-sang bảo vệ đất nước, vi đại-biểu cùng chúng tôi hô lớn :

« Hoan-hô linh-thần yểu nước của hai Bà !

« Phụ-nữ quyết tâm đánh đuổi xam-lãng !

« Việt-Nam độc-lập muôn năm !

Càng với muôn cánh tay giờ cao, muôn lời hô cùng thét vang rầy cả một góc do-thành. Trước bàn thờ Tô-Quốc, lòng chúng tôi xôn xang rung-động, có chi nghẹn ngào nước mắt. Mọi niềm uất hận rào rạt daung lên trong lòng người dân Việt yếu chuộng Tự-do.

Lúc ra về, nhìn lá quốc-kỳ tung bay trước gió, tôi sung sướng hít làn không khí trong sạch của bầu trời Tự-Do, và cảm thấy sự cần thiết phải xiết chặt hàng ngũ, trên dưới một lòng sau lưng Tổng-Thống để thống-nhất nước nhà.

★

27.— Kỷ-niệm danh-nhân

Nhân một ngày kỷ-niệm lịch-sử (danh-nhân bay anh hùng (An-tộc) lớp em có đi dự lễ. Em thuật lại buổi lễ ấy và nói âm-tưởng của em.

(Tiểu Học 1960)

BÀI LÀM

Tháng vừa qua, Xã tôi có tờ-chức lễ kỷ-niệm Đức Trần Hưng-Đạo. Địa-điểm hành-lễ là một ngôi chùa rộng lớn, ở núi làng, bên cạnh một chiếc đầm sen xanh biếc.

Từ sáng sớm, bốn phía chung quanh, cờ, biều đã treo la liệt, cắm san sát. Trước cửa chùa, những chiếc bàn gỗ lim óng lóng, những nhang án sơn son thiếp vàng được đem ra, oang loang dưới nắng sớm. Ban tổ-chức, dấu hiệu đeo trước ngực, lẳng xẵng đi lại. Thanh-niên, phụ-nữ mỗi người một việc, người treo khẩu-hiệu, người bày bàn thờ Tô-Quốc.

Từ bốn phía, dân-vệ trong xã bắt đầu kéo đến, uy nghi trong bộ quân-phục đồng màu. Chỉ nửa giờ sau, toàn thể dân làng, đã tới dự lễ đồng đảo : các vị bô-lão, các vị hương-chức cùng các đoàn-thể thanh-niên, phụ-nữ và học-sinh chúng-tôi nghiêm trang trong bộ đồng phục, kéo ra đứng xếp hàng trong sân chùa.

Giờ hành lễ đã đến. Trên bàn thờ đèn thấp sáng choang, khói hương thơm ngát. Ông Hội-viên Cảnh-sát đứng ra điều-khiển cuộc lễ chào cờ. Sau tiếng hô «nghiêm» đồng dục, dân-vệ làm tập hồng-súng chào trong khi học-sinh chúng tôi đồng thanh hát bài Quốc-ca. Mọi người hồi hộp nghiêm mình yên lặng, mắt rồi theo là cờ đang từ từ dâng lên ngọn cột. Lễ chào cờ đã xong, ông Đại-diện xã đứng ra thay mặt dân làng đọc tiểu sử Đức Trần. Tiếng ông lanh lánh cất lên, kể lại những chiến công oanh-liệt của người, nào đánh Thoát-Hoan

NHỮNG BÀI LUẬN THI

nào bắt-sống Ô-Mã-Nhi. Ông không quên kể lại trận thủy chiến Bạch-Đằng oanh liệt đã đem lại tự-do, hạnh-phúc cho dân tộc.

Mọi người chăm chú nghe theo, lòng vô cùng xúc-dộng trước sự nghiệp hiển-hách của tổ-tiên. Rút lời ông, tiếng vỗ tay rầm rập nổi lên, át cả tiếng chúng tôi đang nhịp nhàng hát bài ca «Bạch-Đằng giang».

Tiếp theo đó là Lễ dâng hương. Một cụ già mặc áo thụng xanh, trình trọng tiến lên trước bàn thờ đốt hương, cúi đầu vái ba vái, trong khi chiêng, trống từng hồi vang lên rền rĩ. Mọi người yên lặng, kính cẩn cúi đầu mặc-niệm. Cái phút trang trọng và thiêng liêng thay! Trên bàn thờ, khói trầm hương bốc lên nghi ngút như quyện lấy linh-hồn Tổ-quốc đang phảng phất về chửng-kiến đau đay.

Tiếp đó, các đoàn-thể trong xã, tay mang biểu-ngữ, lần lượt diễu qua bàn thờ, rồi theo các ngã đường trở về làng họ. Dân trong xã cũng lục tục kéo về.

Đi lẩn trong đám đông, tôi thầm nghĩ: «Là thanh-niên mà không lo báo đền nợ nước, chẳng hóa ra hèn lấm ru!»

★

28.— Nhận lỗi

Một người bạn của tôi vừa phạm lỗi ở trong lớp. Khi thầy (cô) hỏi, người ấy đứng dậy nhận lỗi.

Trò kể lại việc ấy và bình phẩm tính nết người bạn trẻ.

(Tiêu-Học 1957)

CHỈ DẪN: Lỗi càng nặng thì sự giận dữ của thầy càng tăng, mà hành động nhận lỗi của bạn trẻ cũng càng thêm giá trị.

— «Tính nết» đây phải hiểu là cái tính «can đảm, dám nhận lỗi» chứ không phải là tính nết chung của bạn trẻ, như cháu chị, ngoại ngoan... mà rất nhiều thi-sinh đã hiểu lầm.

BÀI LÀM

Giờ Toàn bắt đầu. Cả lớp im phăng phắc. Mọi người khoanh tay trên bàn, trở mắt nhìn lên bảng đen nghe thầy cắt nghĩa. Không một tiếng động, ngoài tiếng thầy giảng bài sang sáng hoặc tiếng phấn viết ken két trên mặt bảng.

Bỗng có tiếng «tanh tách» nổi lên se se. Đang mãi nghe bài, chẳng ai chú ý. Tiếng «tanh tách» lại nổi lên, từng nhịp. Một vài người quay đầu lại phía phát ra tiếng kỳ quái ấy. Thầy cũng ngừng lại một giây. Nhưng khi thầy tiếp tục giảng bài thì tiếng «tanh tách» bí mật lần này ngang nhiên bật lên từng hồi liên tiếp, nối theo mấy tiếng cười khúc khích.

Thầy quay phắt lại, quắc mắt lên hỏi:

— Trò nào vậy?

Cả lớp xanh mặt, chẳng ai lên tiếng. Giận quá, thầy ném mạnh viên phấn xuống đất:

— Trò nào phá quấy? đứng lên nào?

Không ai nhúc nhích. Thầy dẫn từng tiếng:

— Trò nào? Đứng lên?

Trước cơn thịnh-nộ, chúng tôi sợ hãi ngồi cúi mặt xuống, trông ngược đánh thỉnh thịch. Bỗng ở cuối bàn tư, anh Sáu dụt dè đứng lên, mặt xanh như chàm đỏ:

— Thưa... thưa thầy... con chót dại... con xin thầy... tha cho.

Trước sự hối hận và lòng can đảm của anh, thầy bỗng dịu nét mặt lại, ôn tồn nói:

— Con đã biết nhận lỗi như thế, thầy tha cho và nhờ đừng có tái phạm nữa. Con nên biết rằng, trong lúc giảng bài mà phá quấy như vậy trước hết có hại cho con vì đã không hiểu bài, lại còn làm mất thì giờ của các bạn. Sau nữa, đối với ta như thế là vô-lễ. Nhưng dù sao, con đã can đảm nhận lỗi, ta cũng vui lòng tha thứ — Thôi ngồi xuống mà nghe bài!

Anh Sáu xem chừng ăn năn hối hận, cúi đầu ngồi xuống chẳng dám nhìn ngang, nhìn ngửa.

Đến giờ về, anh em bàn tán khá nhiều về thái-độ của Sáu. Cũng có anh khen, anh chê. Riêng tôi, tôi lấy làm cảm phục anh Sáu. Là vì anh tự biết tội mình, can đảm đứng lên thú tội. Anh không để bạn khác bị phạt oan, dù biết thầy đang cơn giận dữ, có thể phạt anh rất nặng. Sau nữa, anh lại tỏ ra hối hận vì sự làm quấy của mình để rồi sửa đổi, chẳng như kẻ khác làm điều trái với lương-tâm mà cứ trơ như đá, vững như đồi. Trước cử-chỉ đẹp của anh, tôi bỗng thấy cảm mến anh nhiều hơn trước và mong được kết bạn với anh mãi mãi.



29.— Tiên bạn đi xa

Trò có dịp tiên chân một người bạn sang Pháp du học

Thuật lại chuyện ấy và nói cảm tưởng của trò ?

CHỈ DẪN : Đây là người bạn thân đi xa, nên cảm tình cần phải sâu đậm.

Trong phần cảm tưởng, không nên quá ư sâu vì cảnh biệt-ly mà nên theo gương bạn cố tâm học tập để xây-đựng tương-lai.

BÀI LÀM

Không bao giờ tôi quên được cái phút chia tay giữa tôi và Tiên bạn. Trước kia, tôi vẫn thường nghe nói đến hai chữ «biệt-ly» mà thực ra cho tới hôm ấy tôi mới hiểu thế nào là cái biệt-ly của cảnh xa nhau.

Tiên bạn vốn là bạn tôi. Nhưng bạn mà chẳng khác gì ruột thịt đến nỗi chẳng mấy khi chúng tôi chịu rời nhau nữa bước. Có tới một hôm Tiên bạn hốt hơ hốt hải chạy sang báo tôi :

— Tiên có giấy đi Pháp học rồi, Bình ơi !

Điều ấy tôi đã biết trước, thế mà tôi tưởng như có tiếng sét ngang đầu. Tôi tái mặt đi, cứ đứng sững nhìn Tiên bạn mà rung rung nước mắt.

Ngày chia tay đã tới. Mira tuôn rả rích như cũng sụt sùi khóc cảnh phân ly. Suốt đêm hôm ấy tôi trằn trọc, thao thức, không sao nhắm mắt, tưởng chừng như Tiên bạn đi rồi, đời tôi chẳng còn gì là sinh thú. Trên xe ra Tân-sơn-Nhất, tôi xiết chặt tay bạn, có lúc thắm mong bạn thay đổi ý-kiến, đừng đi. Còn Tiên bạn trăm-ngâm không nói, chỉ thẫn thờ đưa mắt nhìn hàng cây ứ-rũ bên đường, thỉnh-thoảng lại thở dài nói khẽ vào tai tôi : «Đừng buồn, Bình nhé !»

Ngoài sân bay đã tấp nập; kẻ đi người lại rộn ràng mà lòng tôi vẫn thấy mệnh mang tẻ lạnh. Trong khi Ba Mả Tinh đỡ hành lý xuống xe, tôi cũng cố khệ-nệ xách một chiếc va-ly, tưởng như lần cuối cùng được mang giúp bạn.

Mấy đứa em nhỏ cứ níu áo anh mà bảo :

— Ở nhà với em ! ở nhà với em !

— Anh đi mấy hôm rồi về ngay nhé !

Tinh buồn bã nhìn tôi khẽ mỉm cười như muốn nói : Chắc Bình cũng muốn Tinh đi « mây hôm » rồi về ngay đấy nhỉ ?

Hành-ly đã cán xong, chúng tôi đứng chờ ngoài hành-lang. Ba Mả Tinh dặn dò Tinh cả từng những điều nhỏ nhặt, có lẽ nhắc đi nhắc lại cả hàng mấy trăm lần rồi. Mả Tinh, hai mắt đỏ hoe, cài lại cúc áo, vuốt lại nếp quần cho con, như sợ con bước chân ra ngoài không được tề chỉnh. Còn Ba anh, không khóc, nhưng trên nét mặt dăm-chiều, tôi đọc thấy cả một tấm lòng nhân nại, nhớ thương.

Chung quanh tôi, cảnh tiễn-biệt diễn ra, não nùng buồn thảm. Chỗ này, một cô cấn khăn tay trong miệng, nén tiếng nấc thàn ; chỗ kia, một cụ già ôm chặt lấy cháu mà khóc như mưa như mưa...

Tôi quay lại thấy Tinh đang chăm chú nhìn tôi. Anh gạt

đầu, mỉm cười với tôi, nhưng trong khóe mắt anh, tôi thấy long lanh giọt lệ. Ba anh dắt anh lại gần tôi. Tôi nắm tay bạn chưa biết nói gì thì tiếng trong máy vi-âm đã nổi lên, báo hiệu giờ khởi hành đã tới. Tôi hoảng hốt, nghẹn ngào : « Chúc Tinh thành công nhé ! Tinh đi cho mạnh khỏe ! Nhớ mình luôn nhé ! »

Rồi tôi không nói thêm được nữa, tiếng nói đã nghẹn trong cổ họng mất rồi ! Mắt tôi hoa lên. Tai tôi hóa ù. Tôi chỉ còn thấy lơ mơ bóng Tinh bước lên thang, giờ tay ra vẫy và có tiếng hét lẫn vào với tiếng động-cơ : Bình ở, Tinh đi...

Thế là tôi không trông thấy gì nữa, không nghe thấy gì nữa, mãi cho đến lúc Ba Tinh ôm vai kéo tôi đi, tôi mới thất thểu bước theo.

Trên đường về, chung quanh tôi, nhip sống vẫn ồn-ào náo-nhiệt, mà sao tôi vẫn cảm thấy trở trọi, quanh hiu ? Thì ra biệt-ly đã giết lòng người, dùng như lời thi-sĩ : « *đi là chết trong lòng một ít* ». Nhưng rồi tôi lại nghĩ : « Làm thân trai đầu dê mềm lòng như người nhi-nữ ? » Tôi bỗng thấy lòng phẫn khởi, tự nhủ thầm cố gắng học hành, cố cho được học-bổng để ra nước ngoài du học, để rồi sau đây có thể giúp ích phần nào cho nền phục-hưng của xứ sở.

30.— Chúc Tết Thầy

Em đã có dịp dự buổi họp chúc Tết thầy, cô. Tả quang cảnh buổi họp và nói cảm-tưởng của em.

(Đệ Thất Gia-Định 1958)

CHỈ DẪN : a) Sự vui mừng hoan hỷ trên nét mặt của học-sinh.

b) Chỉ nhắc qua vài ý chính trong bài chúc-từ.

c) Sự cảm-động của thầy ; lời răn dạy tha-thiết của thầy

d) Trong giờ phút thiêng-liêng ấy mới cảm thấy rõ công ơn thầy. Sự hối hận của mình đã đời khi làm thầy phiền não. Tự hứa chăm, ngoan...

BÀI LÀM

Lớp tôi hôm nay vui vẻ lạ thường. Bầu không khí trang nghiêm mọi ngày mất hẳn. Anh nào anh nấy nét mặt tươi vui, hớn hở trong bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất của mình.

Người đẹp, lớp cũng lại đẹp nữa. Bàn thầy, một tấm vải trắng muốt được phủ lên, trên đặt một bình hoa tươi, thơm ngát. Những sợi dây sục-xích bằng giấy xanh đỏ đủ màu chằng từ góc này đến góc kia. Ấy là không kê hoa giấy, cờ giấy... tất cả màu ấy, sắc ấy biến lớp học thành một cảnh lòng lẫy vui tươi. Bàn ghế cũng được lau chùi bóng loáng. Một vài anh lam đóm tô-điểm thêm cho chỗ ngồi bằng vài bông hoa dặt vào khe bàn.

Bỗng tiếng hô « *nghe* » của anh trưởng-lớp nổi lên, đồng đặc. Mọi người nghiêm-chỉnh, đứng lên, yèn lặng. Thầy-giáo tươi cười bước vào cửa lớp.

Thầy vừa ngồi vào ghế, chưa kịp nói gì thì anh trưởng lớp đã đứng lên, xin phép cho một anh đại-diện đọc chúc-từ chúc Tết thầy nhân dịp hết năm. Thầy gật đầu, vng thuận.

Anh Liên, một học-trò giỏi nhất lớp, gọn gàng trong bộ nam phục, từ dưới bước lên, hai tay nâng tờ giấy cuộn tròn. Anh cúi đầu chào thầy, rồi trình trọng mở giấy ra đọc. Giọng anh to tát, chậm rãi, cố gắng đem hết lòng thành thực hòa với lời văn tha thiết để dâng lên thầy học mỗi ân tình sâu đậm của các bạn đồng môn.

Sau khi nhắc lại mối tình sư-đệ nồng nàn thăm thía ngày xưa, anh cảm-động kể lại công thầy dạy dỗ suốt một năm dài vất vả. Anh ví thầy như một người cha đã đem hết tình thần, trí óc để đưa đường chỉ lối cho những bộ óc còn tăm tối, ngu si. Anh lại so sánh công thầy với non cao, biển cả. Rồi anh thay mặt chúng tôi hứa sẽ ngoan ngoãn nét na, chăm

chỉ học hành cho xứng công thầy dạy, cũng là kính cần chúc thầy một sức khoẻ dồi dào để tiếp tục sứ-mạng cao của thầy đối với thanh-niên đất nước.

Anh nói dài, khi thiết tha, khi hăng hái, tưởng như con tim sắt đá nhất cũng không khỏi rung động. Chợt tôi yên lặng ngồi nghe cho đến lúc có tiếng vỗ tay nhè nhẹ nổi lên, anh Liên cúi đầu, tay gập tờ giấy.

Thầy đưa mắt nhìn chúng tôi khắp lượt, âu yếm như chưa từng thấy bao giờ. Rồi thầy bắt đầu nói, giọng chậm rãi, chan chứa tình thương yêu :

— Các con ơi ! thầy hết sức cảm-dộng trước sự biết ơn của các con... Thầy cũng vui lòng thấy các con biết thương yêu nhau như ruột thịt, biết bảo nhau chăm chỉ học-hành.

Sau những lời ân-cần khuyến bảo, thầy chúc cho chúng tôi học hành tấn tới đề sau này ra đời giúp ích cho nhà, cho nước, đem lại tiếng thơm cho thầy.

Nói xong, tiếng vỗ tay lại nổi lên như sấm. Thầy bước xuống bục, nắm chặt lấy tay anh Liên, cúi xuống hôn anh. Lũ thầy ngừng đầu lên, tôi thấy thầy hai mắt đỏ hoe.

Nhìn mái tóc hoa râm của con người đã suốt đời tận tụy hy-sinh cho lớp thiếu-niên, lòng tôi bỗng nao lên niềm thương xót. Trong nửa năm vừa qua tôi đã đòi lần hồn xược và nhiều lần làm cho thầy phiền não. Tôi muốn qui dưới chân thầy mà xin người thứ lỗi và xin hứa sẽ hết lòng chăm chỉ nét-na đề đáp lại ơn thầy trong muôn một.

★

NHỚ ĐÓN MUA

VIẾT-SỬ

của Cao-văn-Thái

TRON BỘ TỪ LỚP TƯ ĐẾN LỚP NHẤT

Đủ dàn bài — Đùng chương-trình — Nhiều tài liệu đặc biệt

31. — Không chòng gheo bạn

Trong giờ chơi, vài người học trò cũ chọc gheo một trò nhỏ mới nhập học. Em bé này chỉ đối phó lại bằng cách khóc.

Hãy thuật lại và nói cảm-tưởng của mình về cử-chỉ của các trò kia.

(Pétrus Ký 1951)

BÀI LÀM

Tiếng trống tan hàng vừa dứt, học-sinh tản mát ra sân. Sân chơi vừa đầy yên lặng như tờ bỗng đầy tiếng ồn ào náo-nhiệt. Chỗ này tiếng người gọi nhau, chỗ kia tiếng cười đùa, hòa lẫn với tiếng chân chạy rầm-rập, tiếng bóng nảy bồm-bộp. Tôi trong mình hơi khó ở, chẳng thiết đùa nghịch như mọi ngày, tay thủ túi quần, đứng nhìn các bạn chơi đùa nháy nhót. Xem đánh bi chán, tôi thơ thẩn ra chỗ đá cầu, mắt nhìn mà lòng cũng thấy vui vui.

Bỗng dưng sau tôi có tiếng cười từng hồi phá lên rũ rội. Tôi ngạc nhiên quay lại. Ba bốn anh đang xúm vào trêu chọc một anh bạn nhỏ mới. Tôi nghiêng cho em này ! Có lẽ mới đi học lần đầu nên giữa chỗ đông người, em ngo ngác như một con chim non lạc tổ.

Lũ bạn qui sử sử thấy em hiền lành đã chẳng thương hại thì chớ lại hề nhau vào chọc gheo đủ điều. Một anh giắt lấy mũ của em kéo cho úp xụp xuống mắt rồi bảo ;

— Đố biết chú nhỏ này có mắt không nào ?

Một anh khác cười :

— Nó chỉ ngủ thôi, cần nhìn đầu mà có mắt ?

Anh thứ ba lại gần khoác vai em nhỏ ;

— Thôi em bé ra đây với anh, kéo chúng nó bắt nạt.

Em nhớ gạt tay ra, tức thì chàng ta cầm cục gạch dưới đất nhét dầy vào túi áo em :

—Thôi đừng giận anh nữa, đây anh đền cho cái bánh... Thế là tiếng cười, tiếng vỗ tay lại vang lên, hường-ưng-cách pha trò «mới lạ» này.

Nhưng tôi đây, em nhớ không chịu đựng nổi nữa. Mắt em đỏ gay, hai hàng nước mắt tuôn ra như suối. Em nức nở khóc, khóc mãi không thôi..

Tôi lòng nào mà đứng nhìn cảnh này ? Tôi tiến lại gần mấy bạn kia ôn tồn bảo :

—Thời các anh em ạ, thế đủ rồi, ta ra kia xem đá banh đi, kéo thầy đến thì chết...

Mấy anh kia, trước những giọt nước mắt của người bạn nhỏ ngày thơ, xem ra có ý bối hận, nên thấy tôi nói vậy liền bỏ đi ngay.

Tôi dắt tay em nhỏ đưa lại đằng cửa lớp em, đỡ đánh và chùi nước mắt cho em.

Cho đến lúc trống vào đã điểm, tôi đứng xếp hàng mà trong lòng vẫn còn bất mãn về cái thái-dộ kém giao-dục của mấy anh bạn kia. Có lẽ họ không còn cách nào chơi nghịch nữa sao mà phải đem một em nhỏ ra mà hành hạ ? Cùng học một trường phải coi nhau như anh em một nhà mới là phải. Bé coi lớn như anh, lớn coi bé như em, thân yêu nhau, giúp đỡ nhau, chớ đâu cây lớn bắt nạt bé, cây đồng ăn hiếp yếu, hỏi có xứng đáng làm người chăng ?

Thật là những cử-chỉ đê hèn mà tôi quyết không bao giờ mắc phải.



TẬP LÀM VĂN
của CAO-VĂN-THAI

Lớp Nhất—Lớp Nhi—Lớp Ba

32.— Quyền võ cũ

Một hôm nhân khi xếp lại ngăn sách, em đã vô tình thấy một quyển võ cũ, từ hồi còn đi học lớp Năm. Quyền võ đó đã gọi cho em những kỷ-niệm và những ý-nghĩ gì

(Đệ-Thất Hải-phòng 1951)

DÀN BÀI

- 1) Vào bài : a) Tìm thấy ở đâu ? vào dịp nào ?
- 2) Thân bài : a) *Giấy phút ngọc nhiên* lúc đầu.
b) *Lóng sung sướng* khi nhận ra quyền võ cũ.
c) *Tả quyền võ cũ* : bia phai màu, góc quàn, chữ non nớt, những vết mực, chữ có giao phê...
d) *Những kỷ niệm xưa* : lúc cố gắng, lúc chán nản, lúc được khen...
- 3) Kết luận : a) Cất sách giữ làm kỷ-niệm.
b) Không cố gắng học, đâu có bây giờ ?
c) Tô lòng nhớ ơn có giáo.

BAI LÀM

Sáng nay, chủ nhật, em định đến thăm Dũng, chợt cơn mưa kéo đến. Không biết làm gì cho giết thời-giờ, em trở vào buổi học, xếp lại mấy ngăn sách.

Đang lui húi xếp dọn, chợt em vô ý đánh rơi một quyển võ xuống đất. Em cúi xuống nhặt lên, Quyền võ của ai mới bản làm sao ! Em ngạc nhiên, lật kỹ trong tay : thì ra đó là quyền võ cũ của em, từ hồi còn học lớp Năm. Em mừng quá, ôm chặt lấy nó vào ngực, tưởng như lâu lắm mới gặp cố-nhân. Rồi em trịnh trọng đặt nó lên đui mà ngắm nghía.

Quyền võ thật là cũ. Bốn năm nay rồi còn gì ! Cái bia xanh đầy vết mực đã long khỏi vỏ. Trên bia em còn nhận thấy mấy hàng chữ mang tên em, đã phai gần hết mực. Hình Chùa Một Cột, nhìn kỹ mới thấy, vì nó bị vết mực to

bằng bàn tay che khuất, Em lật giở vào trong. Chao ôi là chữ ! Nét nào cũng cứng đờ như cái que củi, mà lại non nớt làm sao ! Nhìn nét chữ em viết mà không khỏi bật cười. Còn trong thi chẳng được trang nào nguyên vẹn. Trang nào không rách thì bẩn, không bẩn thì quăn góc. Thỉnh thoảng lại có chữ có giáo phê bằng mực đỏ, chỗ 3, chỗ 5, chỗ khen, chỗ chê. Còn bài thi có chỗ được con « đờ » tương vì có năm cái tính cộng dễ đảo đề, mà em làm hỏng cả năm...

Cầm quyển vở cũ trong tay, bao nhiêu kỷ-niệm cũ hiện ra trước mắt. Nào những lúc sung sướng được cô giáo khen cũng như tủi thân khi bị cô mắng. Nào những khi chán nản trước một cái tình trừ có số nhớ, hoặc những khi « ần thướt » vì đánh đổ mực ra bàn. Bao nhiêu là kỷ-niệm của thời thơ ấu làm em nghẹn ngào !

Thế mà đã bốn năm qua, Em đã lên lớp Nhất. Sách vở của em không còn bản như xưa nữa. Em đã biết làm tình đố, đã sắp đi thi Tiểu Học... Nếu không nhờ sự tận tâm của cô giáo và sự kiên nhẫn của em, thì em cũng đành cam phận đốt nát như ai, chứ đâu được có ngày nay ?

Nghĩ vậy, em lấy tờ giấy sạch bọc vở lại cất đi, trong lòng hân hoan nhớ ơn cô giáo và tự nguyện /thăm phải cố gắng hơn lên.

33. - Đờ chơi cũ

Anh tình cờ nhặt được cái đồ chơi từ hồi nhỏ. Hãy tả ra và kể lại những kỷ-niệm của thời thơ ấu mà vật đó gợi ra cho anh.

BÀI LÀM

Bữa qua, coi bác Năm lợp lại cái mái bếp, vô tình tôi nhặt được cái còi ri. Tôi bỗng chợt nhớ ra cái đồ chơi qui-báu từ hồi lên bảy, còn học lớp Tư.

Tôi hồi-hộp nhất nó lên tay ngắm-nghia. Đó là một cái còi ri tiền bằng sắt tây, mà cách đây bốn năm, chỉ tôi mua cho ở chợ. Trước kia, lúc nó còn mới, nó cũng sáng-loang, đẹp đào-đẽ, nhưng nay hoen-rỉ cùng với lớp bụi thời gian đã làm cho nó đen xỉ, cũ-kỹ. Sợi dây mà xưa kia tôi còn nhớ buộc quàng lên cổ, nay đứt mún ra khi tay tôi vừa mó đến. Tôi còn thấy cả vết lõm mà có một hòm, không biết vì cơ gì bực mình mà tôi quăng mạnh nó vào hòm đá chân tường, đến nỗi lõm vào một góc.

Nhìn cái đồ chơi xù-xi hoen-rỉ trong lòng bàn tay, cả một thời thơ-ấu thoáng qua trong óc. Trước mắt tôi hiện ra một đứa trẻ, cái đầu tròn tròn như quả gáo, lúc nào cũng phồng má trợn mắt mà thổi còi, điếc cả tai hàng xóm. Có khi tai quai, tôi rón-rén đến gần chị Huyền tôi, ghé vào tai mà thổi thật mạnh, làm chị phải tái mặt hoảng-hôn, còn tôi được dịp cười khanh-khách.

Rồi cứ thế, ngày cũng như đêm, ngoài lúc buổi trưa khi cha tôi nằm nghỉ, không có lúc nào tôi rời cái còi yêu quý, đến nỗi ông Năm bên cạnh phải luôn mồm dọa gọi cảnh-bình đem tôi về quán. Nhưng có một buổi trưa, không biết cao-hưng thế nào mà làm cha tôi thức giấc. Tôi sợ quá, dấu biệt còi lên mái bếp.

Thế rồi, những cuộc chơi liên-tiếp khác làm tôi lãng quên vật báu. Cho đến bây giờ, lại trông thấy có-nhập, tôi không khỏi hồi hồi nhớ đến thời ấu-trí vô-tư. Tôi chẳng còn nghịch ngợm như hồi lên bảy, nhưng cái còi ấy cũng gợi cho tôi biết bao kỷ-niệm thơ ngày.

Rơm rớm nước mắt, tôi ~~trần~~ trọng bỏ còi vào hộp cất đi.

34.— Em nhỏ bán kem

Trước cửa trường thi, một em bé bằng tuổi chị đang đứng bán kem. Hãy tả em bé đó và nói cảm tưởng của chị.

(Trưng Vương 1952)

BÀI LÀM

Cửa trường thi tấp nập những người : thi-sinh từng tốp đi đi lại lại, về mặt dăm chiêu ; phụ-huynh già có, trẻ có, nhắc đi nhắc lại những lời khuyên nhủ con em. Trong khi ấy, từ các ngã đường, từng đoàn xe cộ nối đuôi nhau rầm rộ tiến đến cổng trường để nhả thêm ra một số thi-sinh mới nữa. Cứ thế, trường thi chẳng mấy chốc đã tràn ngập những người. Thêm vào đó, hàng quà, hàng bánh cũng lợi-dụng lúc đông người kéo đến, mỗi hàng mỗi chỗ.

Thấy mọi người ăn uống vui vẻ, tự nhiên tôi cảm thấy khó cả cổ. Thi ra lúc này, vì còn bờ ngõ, lo âu mà tôi quên cả chính mình đang khát. Tôi móc túi tiền toan tiến lại gần một hàng nước mía. Bỗng có tiếng mới ở đằng sau :

— Có mua kem cho cháu !

Tôi ngảnh lại thì đó là một em gái nhỏ, trạc tuổi tôi, vai đeo thùng kem, đang đứng tựa gốc cây. Em gầy như que củi, nước da sạm nắng. Mái tóc dài, xõa đến tận ngang vai, rối bù, có lẽ đã lâu ngày chưa được một nhát chải. Dưới vành nón cũ, hai con mắt thơ ngây, đen lầy, lộ vẻ thông minh.

Quần áo em thật là tiêu-tụy ! Trên mình, chiếc áo vải hoa, có lẽ xin được của ai, vì nó vừa dài vừa rộng. Ngang vai, một đường vá cũ đã rách bung. Mỗi lần em cử-dộng, nó lại há ngoác ra như mồm cá ngỗng. Cái quần thám em mặc, ngắn cũn, ngắn cốn, để hở cái cổ chân đen thui, cái ghé, v.v. đôi bàn chân nứt nẻ, gót đã có chỗ thành trai.

Người em thì bé, còn cái thùng trên vai lại quá lớn ; che lấp mắt cả nửa thân người. Trong thấy em tôi bỗng ái ngại trong lòng. Tôi móc túi lấy năm đồng mua một chiếc kem. Lộ vẻ vui mừng, em đưa kem cho tôi rồi đếm tiền trả lại.

Tôi bảo : — Thôi không phải trả lại nữa em ạ.

Em ngạc nhiên quá, sững sờ nhìn tôi, tay vẫn chia ra, như còn chưa hiểu.

Tôi phải nhắc lại :

— Chị cho đây, cứ giữ lấy... Thôi đi bán hàng cho may mắn nhé ! Chị vào trường đây !

Nói rồi tôi quay đi, bước vào cổng trường.

Chân tôi bước đi mà lòng còn ái ngại. Em nhỏ ấy cũng trạc tuổi tôi mà sao đã sớm phải làm than ? Rồi bao nhiêu ý nghĩ khác kéo đến lớn vồn trong đầu : Em nhỏ này không biết có còn cha mẹ hay không ? Cha mẹ em có thương yêu em không ? Em bán hàng như vậy có kiếm được đủ ăn không ?

Nghĩ chán về em, lại nghĩ đến tôi. Nhờ ơn cha mẹ, tôi được đầy đủ hơn người, được ăn no, được mặc ấm, lại được cắp sách đến trường. Quà là tôi hạnh phúc hơn người ! Quà là cha mẹ tôi đã hy-sinh cho tôi nhiều quá ! Tôi phải ráng làm việc thế nào cho cha mẹ vui lòng mới được !

Nghĩ vậy, tôi vào lớp thi, lòng đầy hy-vọng vào tương-lai.

★

35.— Cô y-tá

Em đã có dịp đến nhà thương và thấy một cô y-tá đang làm việc. Tả cô y-tá đó và công việc cô làm.

(CHỈ DẪN : Vải nét, tả qua quang cảnh trong nhà thương. Nếu những chữ chỉ, lời nói... tỏ ra cô có nhiều đức tính : vui vẻ, tận tâm, nhàn-nại...)

- 1) Vào bài : Gặp cô y-tá ở đâu ? Vào trường-học nào ?
 2) Thân bài : a) Hình-dáng, quần áo.
 b) Ngôn-ngữ, cử-chỉ.
 c) Công việc của cô y-tá (chích thuốc, cấp mạch, băng bó vết thương, an-ủi bệnh nhân...)
 3) Kết-luận : Anh nghĩ gì về cô y-tá ?

BÀI LÀM

Nhân ngày nghỉ học, tôi theo mẹ tới vào bệnh-viện chờ Rầy thăm bác tôi đau. Qua bao dãy giường sơn trắng, với những bệnh-nhân xanh xao vàng vọt, chúng tôi tới phòng bác.

Còn đang thăm hỏi chuyện trở thì cửa phòng xích mở, một cô nữ y-tá tươi cười bước vào, tay cầm khay thuốc.

Cô còn trẻ lắm, chỉ ngoài 20 tuổi. Dáng người mảnh khảnh trong bộ y-phục trắng toát, bó sát lấy người. Dưới chiếc khăn bịt đầu trông cô thật có duyên. Đôi mắt đen láy như chứa đựng cả một tình thương yêu nhân loại vô bờ bến. Cái miệng xinh xinh lúc nào cũng tím tím cười. Tay áo ngắn để lộ đôi cánh tay tròn trĩnh.

Giọng nói của cô thật là ngọt ngào. Mãi cứ chỉ cô mới lanh lẹ làm sao ! Lệ làng, cô lấy ống nhiệt-kế đo nhiệt-độ cho bác tôi. Rồi cô quay ra sửa soạn đồ dùng. Tôi nhìn theo đôi bàn tay nhỏ nhắn xinh xinh thoăn thoắt làm việc. Có چرا ống thuốc, rồi lấy ống tiêm, chích vào cánh tay cho bác. Mũi kim đi nhẹ vào mạch máu, chẳng đau một chút nào. Tiêm xong, cô ân cần hỏi thăm bệnh tình của bác tôi, nhắc lại những lời dặn của bác-sĩ về cách kiêng khem, cách dùng thuốc. Cô cũng không quên an-ủi bằng những lời lẽ thân mật rất cảm-động mà người bệnh dù đau đến đâu tưởng cũng thấy nhẹ đi quá nửa.

Rồi cô nhẹ-nhàng đi ra, sau khi đã khép cửa phòng. Tôi nghe theo bước chân cô sang phòng bên, lòng nghĩ thầm : « Nếu không có những người đeo huy-hiệu *hồng-thập-tự* kia thì lấy ai xoa dịu những vết thương trầm trọng của nhân-loại ? Thật là ân nhân của những con người chẳng may mang bệnh ».

36. — Người thương-binh

Tả một thương-binh mà em đã gặp và nói cảm-tưởng của em.

DÀN BÀI

- I) Vào bài : — Địa điểm và thời-gian (Gặp ở đâu ? Bao giờ ?)
 II) Thân bài : a) Hình dáng, quần áo ; cách đi đứng (đôi mang gố).
 b) Tình nét người đó : vui hay buồn ?
 c) Nếu có, kể qua tâm-sự người thương binh.
 III) Kết luận : Cảm-tưởng của em : lòng thương pha nỗi mến phục.

BÀI LÀM

Sáng chủ-nhật vừa qua, được bữa mát trời, chúng em rủ nhau đi dạo phố. Sắp rẽ vào vườn hoa Tao-Đàn thì đằng sau có tiếng «*đốp cốp*» và một vật bằng gỗ đang đều đều gõ trên hè gạch. Đó là một anh thương-binh, vai so lên quá cổ vì đôi nạng cao dưới nách, đang nghiêng mình đi mà lẽ từng bước ngán. Không ai bảo ai, chúng em cũng đứng đẹp sang cả một bên nhường bước.

Đầu anh đội mũ vải kiêu ra trận, còn trên mình thì anh mang một bộ đồ bằng ca-ki màu vàng nhạt. Chân trái đi một đôi giày vải nâu, còn chân phải, hồi ơi ! cụt đến tận đầu gối. Bởi thế cứ mỗi bước đi thì ống quần bên phải, lép kẹp từ đầu gối, lại ve vẩy theo nhịp chân đi. Anh thương-binh đó còn trẻ lắm, có lẽ chưa đến ba mươi, nhưng bộ mặt mỗi xanh xao, nên coi có vẻ già trước tuổi. Đôi mắt quàng thâm, lờ đờ mệt mỏi nhưng vẫn lộ nhiều nghị lực. Cái má hóp làm nhỏ thêm đôi gò má cao. Một vài vết nhăn trên vầng trán chừng tỏ những nỗi rầy rạc sưng rạn gió và lo nghĩ vì nhiệm-vụ trong những ngày còn tại ngũ.

Khi tới gần, anh nhìn chúng tôi mà mỉm cười :

— « Các em đi chơi đấy ư ? »

Chúng tôi đồng thanh «*đạ*», rồi mời đưa một bên, đi ư anh

vào trong vườn hoa Tào-Đàn gần đây ngồi chơi. Đến trước một cái ghế đá, dưới bóng cây to, anh nhấc đôi nạng đi chích ra đằng sau, rồi từ từ hạ mình xuống ghế. Đoạn, xếp đôi nạng sang bên, anh bỏ mũ ra, rồi bắt đầu kể chuyện cho nghe. Thi ra chiến-sĩ đó, sau những chiến-công oanh-liệt đề đê lại an-ninh cho dân chúng, đã bị hỷ-sinh mất một bên chân.

Chúng tôi lặng nghe anh kể chuyện rồi nhìn nhau, trong lòng thương anh mà cũng phục anh. Tôi hỏi : — Thưa anh nếu không bị mất chân thì anh định làm gì ?

Anh mỉm cười, vỗ vai tôi :

— Thi anh lại ra trận nữa chớ sao !



37.— Người cảnh-binh

Anh đã có dịp nhìn thấy một người cảnh-binh đứng ở đường cho xe cộ ở giữa ngã tư. Tả hình dáng và cử chỉ người đó và cho biết cảm tưởng của anh,

BÀI LÀM

Hàng ngày trên đường đi học, tôi gặp một viên cảnh-binh đứng chỉ đường cho xe cộ. Cứ đến giờ ấy, ở đầu phố rẽ là y như tôi đã thấy ông ta ở ngã tư, đứng trên bụi gỗ, đã chăm chú tay giờ, tay ruồi, ra hiệu cho từng đoàn xe ch-

Hình dáng và cử-chỉ của ông hàng ngày đập vào mắt tôi quen thuộc quá, giá có nhắm mắt lại, tôi cũng thể tưởng-tượng được. Ông vóc người cao lớn, khỏe mạnh. Dưới cái mũ kiểu lưỡi trai bọc vải trắng, đôi mắt ông như nhện, lăm lăm sáng quắc lên ! Đôi gò má xương xươ-xạm đen vì cháy nắng. Cái mũi to với cái cằm vuông bị lộ một tám-hòn đầy nghị-lực.

Ông mặc bộ đồ ka-ki trắng, vừa sát với người, khiến ta có thể đoán được cái sức lực mạnh-mẽ tiềm tàng trong tấm thân cường tráng. Đứng trên bụi cao, lăm lăm trông ông như một pho tượng, như một pho-tượng biết cử-dộng, vì hai tay ông không lúc nào yên.

Dưới cánh tay của ông, từng đoàn xe, như nước chảy, thứ tự điễn qua. Một chiếc xe muốn tạt ngang ư ? Lập tức ông giơ cánh tay lên trời cho đoàn xe bên kia ngừng lại, rồi tay kia ra hiệu cho chiếc xe đi. Cứ thế, một cánh tay giang thẳng, một cánh tay luôn luôn ngoắt đi ngoắt lại lăm lăm hiệu, trông đến là dẻo !

Xem chừng xe chiều ấy đã gần vắng, mà hai đầu đường bên kia, các loại xe cộ đã nổi đuôi xếp thành dãy dài, ông giơ cả hai tay lên trời, quay phắt mình lại : lập tức, một vài chiếc xe lẻ tẻ hãm dừng lại, và phía đầu bên kia, đoàn xe bắt đầu chuyển bánh, thông thả lướt dưới cánh tay ông như dòng nước chảy. Trông ông lúc đó thật là hiên-ngang !

Một đôi khi có cụ già, em bé rụt-rè đi trên đường, đình, bao giờ ông cũng hãm xe lại cho họ đi khỏi rồi liếc nhìn theo bằng cặp mắt triu-mến. Nhưt là khi tôi đi qua, thế nào ông cũng nheo mắt nhìn tôi, sẽ nhách miệng cười. Còn tôi, tôi ngả mũ chào ông như chào một viên đại-tướng đang chỉ huy mặt trận, giữ an-toàn cho bao nhiêu sinh-mạng con người.



38.— Mèo bắt chuột

Một chú mèo rình chuột. Bắt được chuột mèo không ăn ngay, còn làm tội

Em trông thấy thế nào hãy thuật lại và nói ý-nghĩ của em.

CHỈ DẪN : Nếu rõ sự nhẫn nại của mèo khi rình chuột. Sự nhanh nhẹn khi vồ chuột, sự độc ác của mèo khi vờn chuột. Nói đau đớn, sợ hãi của chú chuột đang thương

Ông mặc bộ đồ ka-ki trắng, vừa sát với người, khiến ta có thể đoán được cái sức lực mạnh-mẽ tiềm tàng trong tất thần cường tráng. Đứng trên bục cao, lắm lúc trông ông như một pho tượng, như một pho-tượng biết cử-dộng, vì hai tay ông không lúc nào yên.

Dưới cánh tay của ông, từng đoàn xe, như nước chảy, thứ tư diễn qua. Một chiếc xe muốn tạt ngang ư? Lấp tức ông gờ cánh tay lên trời cho đoàn xe bên kia ngưng lại, rồi tay kia ra hiệu cho chiếc xe đi. Cứ thế, một cánh tay giơ thẳng, một cánh tay luôn luôn ngoắt đi ngoắt lại làm hiệu, trong đến là dẻo!

Xem chừng xe chiều ấy đã gần vãn, mà hai đầu đường bên kia, các loại xe cộ đã nổi dưới xếp thành dãy dài, ông gờ cả hai tay lên trời, quay phắt mình lại; lập tức, một vài chiếc xe lẻ tẻ hãm dừng lại, và phía đầu bên kia, đoàn xe bắt đầu chuyển bánh, thông thả lướt dưới cánh tay ông như dòng nước chảy. Trông ông lúc đó thật là hiên-ngang!

37.— Người cảnh-binh

Anh đã có dịp nhìn thấy một người cảnh-binh đứng ở đường cho xe cộ ở giữa ngã tư. Tả hình dáng và cử chỉ người đó và cho biết cảm tưởng của anh.

BÀI LÀM

Hàng ngày trên đường đi học, tôi gặp một viên cảnh-binh đứng chỉ đường cho xe cộ. Cứ đến giờ ấy, ở đầu phố rẽ là y như tôi đã thấy ông ta ở ngã tư, đứng trên bục gỗ, đã chăm chú tay gờ, tay ruỗi, ra hiệu cho từng đoàn xe chờ.

Hình dáng và cử-chỉ của ông hàng ngày đập vào mắt tôi quen thuộc quá, già có nhắm mắt lại, tôi cũng thể tưởng-tượng được. Ông vóc người cao lớn, khỏe mạnh. Dưới cái mũ kiểu lưới trai bạc vải trắng, đôi mắt ông như nhện, lắm lúc sáng quắc lên! Đồi gò mà xương sườn xám đen vì cháy nắng. Cái mũi to với cái cằm vuông bị lộ một tám-hồn đầy nghị-lực.

38.— Mèo bắt chuột

Một chú mèo rình chuột. Bắt được chuột mèo không ăn ngay, còn làm tôi

Em trông thấy thế nào hãy thuật lại và nói ý-nghĩ của em.

·CHỈ DẪN: Nếu rõ sự nhẩn nại của mèo khi rình chuột. Sự nhanh nhẹn khi vồ chuột, sự độc ác của mèo khi vờn chuột. Nói đau đớn, sợ hãi của chú chuột đang thương



BÀI LÂM

Trưa hè oi ả. Trong nhà, ngoài ngõ không một tiếng động. Vài chú chim sẽ nhất nhất xa xuống sân, vài vôi vàng vàng mờ vài hạt thóc rồi lại bay vù lên ngọn cây cao.

Trong gian nhà chưa thóc, từ hồi nào không biết, chủ mèo tam-thể vẫn ngồi rình mồi, không nhúc nhích. Thoạt trông tưởng chú nằm ngủ. Mà thực thể, nó nằm phủ phục xuống đất, hai chân trước co vào trước ngực. Trông bộ nó mới hiền lành làm sao ! Hai cái tai nó vênh lên, nghe ngóng từng tiếng động nhỏ. Toàn thân mèo như pho tượng. Nhưng kia, nó bỗng chun người lại, cái lưng dài nhỏ cao lên, hai chân chống trước ngực, hai mắt chăm chú nhìn không chớp.

Có tiếng lịch-kịch. Một cái đuôi dài thò ra. Nhanh như cắt, chú mèo chồm lên. Cái mình vron dài ra. Chỉ ba bước, nhẹ như ru, chú chuột nhất không may đã nằm gọn dưới chân mèo mà kêu « chi chi. »

Lúc nãy, mèo nhu mì, đáng yêu bao nhiêu, thì bấy giờ trông mèo dữ tợn bấy nhiêu. Mắt nó sáng quắc, trông bắt ra lửa. Sợi ria mép của nó vênh lên với cái dáng tự kiêu của kẻ thắng trận. Chuột ta muốn thoát thân lắm, nhưng chạy đâu cho thoát ? Cái chân không-lở, dày móng nhọn kia đang chặn ngang lưng nó, làm nó muốn gãy cả xương sống. Nó cố rầy rụa, thét lên những tiếng thảm thương. Rồi quá đau, quá sợ, nó thiếp đi.

Mèo nghiêng mắt ngó, thấy nó nằm bất tỉnh, nhác chán ra. May quá là may ! Chuột run rẩy lóp ngóp lét đi từng bước. Mèo vẫn đứng yên nhìn chuột lẻ đi. Nó hối hận chăng ? Nó tha cho chuột chăng ? Nhưng Chuột chưa kịp bò được ba bước, mèo đã chồm đến, đưa chân ra chặn lấy. Rồi cứ thế, nó vron, thả rồi lại bắt, bắt rồi lại thả, làm cho chuột mệt lử, bò đi không nổi. Đưa nghịch đã chán, mèo ngoạm chuột, chạy biến ra góc vườn, để lại một hai giọt máu trên nền nhà.

Thế là đi đời chuột ! Chuột chết nào có ai thương, nhưng ra đời với kẻ yếu hèn, mèo ta cũng hơi ác.

39.— Đàn gà mẹ con

Trong sân nhà anh, một con gà mẹ đang dẫn đàn con đi kiếm mồi. Anh thấy thế nào tả ra và nói ý nghĩ của anh.

CHỈ DẪN : Nếu rõ sự thăm-thiết, hy-sinh của gà mẹ đối với gà con So sánh với tình mẫu-tử của loài người, và nghĩ đến công ơn của mẹ nuôi ta.

BÀI LÂM

Trên sân nhà tôi, một con gà mái đang thơ thân dắt đàn con đi kiếm mồi.

Cảnh-tượng ấy trông thể mà vui dào dề, nhìn mãi không chán mắt. Gà mái lù khù đi bước một, ra điều ta là mẹ đây. Lũ con thì liu riu chạy sau, luôn luôn há mỏ kêu liếp liếp. Trông chúng thật là hay mắt ! Con nào con ấy như năm xoi, lông tơ vàng óng, mịn như nhung. Chúng đông đúc quà, dề đến ngót ba chục con, giống nhau cứ như in. Anh em ruột cô khác, chẳng phân biệt được con nào với con nào. Cái đầu thì tròn như hòn bi, diềm thêm hai con mắt đen nhánh như hai hạt cườm. Cái mỏ bé xíu luôn há ra để kêu «chim chirp». Đôi chân non nớt, mảnh tựa cái tăm, tưởng như không mang nổi mình, thế mà cứ thoăn thoắt chạy.

Gà mẹ nhặt được một hạt gạo. Nó lấy mỏ ghè ra từng mảnh nhỏ, «cục cục» gọi con. Lũ con ba chân bốn cẳng chạy đến, xò nhau, dề nhau, có con ngã quay lơ rồi lại đứng lên, rụt đầu, rụt cổ mà chạy. Rồi chúng xúm vây quanh lấy mẹ kêu cứ là rối cả lên. Có vài con vón tay ngổ ngáo, mổ nhau chán lại đứng lại đá nhau thêm mấy cái chơi !

Ăn rồi gà mẹ dẫn đàn con ra chỗ bóng mát. Nó xù lông, ngồi xụp xuống, xòe cánh trề xuống đất. Lũ con tranh nhau rúc vào, chỉ còn trông thấy thấp thoáng những đôi chân nhỏ xíu. Một vài con, cơ chừng hết chỗ, nhẩy ngay lên lưng mẹ

ngồi. Mẹ con đang âu-yếm nhau bỗng chú Mực ở đâu chạy đến, ra bộ ta đây, nhe răng « gấu gấu » mấy tiếng. Lập tức gà mẹ đứng lên, xù lông cổ ra, nhảy xấn vào mà mổ, mà đập. Mực ta, hết cả anh hùng, cong đuôi chạy một mạch vào nhà!

Trước cảnh-tượng ấy, lòng tôi nao nao rung động. Tình yêu con đến thế, không cứ gì loài người mới có. Ta làm con há quên công cha mẹ sao?

40. — Gương can-đảm

Anh đã được chứng kiến một hành-động can-đảm.
Thấy thế nào anh hãy thuật lại.

Chú ý : { — Liều mình cứu người không sợ nguy hiểm là can-đảm.
— Em nhỏ nhận đau, không rên la kéo cha mẹ lo sợ, cũng là can-đảm.

BAI LÀM

Hôm vừa qua, tôi đi học với mẹ tôi, bỗng thấy trước cửa trường đông nghịt những người.

Mẹ tôi giạt mình kèn lên một tiếng khẽ :

— Trời ! Có tai nạn gì xảy ra rồi kia !

Tôi nơi, chúng tôi vất vả mới lách vào được bên trong. Phòng khách, không còn một chỗ chen chân. Học-sinh xúm lại, không sao xua chúng về lớp được nữa. Có tiếng si sào :

— Khổ thân thằng Tinh ! Tội nghiệp nó, không biết nó có sao không ?

Bỗng mọi người rã ra. Ông Hiệu-Trưởng bước vào cùng với Ông Bác sĩ. Mẹ tôi hỏi một người đứng cạnh :

— Cái gì vậy, thưa Ông ?

— Thằng nhỏ bị xe đụng vào chân.

Một người khác nối tiếp :

— Sợ bị gãy xương mất.

Thì ra em nhỏ bị nạn là học-sinh lớp nhất, tên là Tinh.

Đi học gần đến cửa trường. Tinh thấy một trò lớp dưới, giăng tay mẹ chạy qua đường, bắt ngờ bị té trước một chiếc xe vét-pa đang băng băng chạy tới.

Không kịp suy-nghĩ, Tinh nhảy số ra, kéo nó sang bên. Ngõ đầu cứu được bạn, thì chính nó bị xe đụng.

Đang nghe kể câu chuyện của cậu bé học-sinh can-đảm thì một thiếu-phụ hét hơ hét hải chạy vào. Đó là bà mẹ anh Tinh, mồm mếu máo khóc :

— Tinh ơi ! mẹ chết mất, con ơi !

Mẹ của em nhỏ kia, chạy ra nắm lấy tay thiếu-phụ mà ứa nước mắt ra. Cả hai bà sụt sùi đưa nhau sang buồng ông Hiệu-Trưởng.

Bên ngoài, người vẫn xúm đông. Tiếng nức nở của người mẹ khóc con đưa ra não ruột.

Chứng một lát, xe cứu thương sập tiến vào giữa sân, còi nổi lên inh ỏi. Ông Hiệu-Trưởng mở cửa phòng bước ra, tay bế trò Tinh. Khốn nạn thân anh ! Đau quá, anh ngất đi, mặt chẳng còn hạt máu, đôi mắt nhắm nghiền, đầu lả vào vai Ông Hiệu-Trưởng.

Thấy Ông ra, mọi người im bật. Trước khi đặt anh lên xe, Ông cố ý chia nó ra cho mọi người trông thấy. Thế là phụ-huynh, thầy-giáo, học-trò, không ai bảo ai, vỗ tay reo lên :

— Hoan-hò Tinh ! Hoan-hò Tinh !

Tinh nghe tiếng reo hò bốn phía, lờ đờ mở mắt ra hỏi :

— Cập tôi đâu rồi ?

Mẹ em nhỏ tiến lại gần, giọng cái cập ra, nghẹn ngào nói :
— Đây rồi cậu ạ ! Cậu chịu khó buộc thuốc cho chóng khỏi nhé !

Mẹ Tinh-thấy con đã tỉnh, cũng mừng cuống lên,

Xe cứu thương đi rồi, mọi người giải-tán. Chúng tôi vào lớp, lòng còn xúc-động vì câu chuyện vừa qua, càng nghĩ càng kính phục anh bạn dũng-cảm.